TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 8 năm 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Hồng Minh

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Khương Thị Phượng

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***:*** Bà Vũ Thị Phương Thanh- kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2022 về viêc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Quỳnh H, sinh năm 1992, (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1990, (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 3 năm 2022 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Quỳnh H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Bá D ngày 12/10/2011 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh D ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh D chơi bời, lười lao động, không quan tâm đến gia đình vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 29/3/2013, Nguyễn Tấn S, sinh ngày 01/12/2014, hiện đang ở với chị. Ly hôn chị

xin nuôi hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đi làm công nhân thu nhập bình quân 9.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Bá D trình bày: Anh kết hôn với chị Trương Quỳnh H ngày 12/10/2011 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Tổ chức xong chị H về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh xin đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn chung sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Ngọc Ánh, sinh ngày 29/3/2013, Nguyễn Tấn Sang, sinh ngày 01/12/2014, hiện đang ở với chi Hoa. Nếu xảy ra việc ly hôn anh xin nuôi hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện anh làm tự do thu nhập bình quân 9.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại UBND xã Đ: Chị Trương Quỳnh H và anh Nguyễn Bá D kết hôn ngày 12/10/2011 tại UBND xã Đ. Sau khi cưới chị H về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh D tại thôn Đ, xã Đ. Quá trình anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D lười lao động, chơi bời, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng hay xảy ra cãi chửi nhau, khoảng 1,2 tháng gần đây thấy chị H không chung sống cùng anh D nữa. Về con chung vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 29/3/2013, Nguyễn Tấn S, sinh ngày 01/12/2014. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh D, quan điểm địa phương giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Trương Quỳnh H và anh Nguyễn Bá D được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho chị Trương Quỳnh Htrực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 29/3/2013, Nguyễn Tấn S, sinh ngày 01/12/2014. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoa.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Quỳnh H phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Bá D bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trương Quỳnh H và anh Nguyễn Bá D là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh D chơi bời, lười lao động, không quan tâm đến gia đình vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nay chị H xin ly hôn anh D xin đoàn tụ nhưng anh D không có biện pháp gì để hàn gắn vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh D là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3]Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 29/3/2013, Nguyễn Tấn S, sinh ngày 01/12/2014. Ly hôn cả hai đều xin nuôi hai con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện hai con đang ở với chị H, chị H là công nhân, cung cấp được bảng lương có thu nhập ổn định từ 9.000.000đ-10.000.000đ/tháng, đảm bảo để nuôi con, nguyện vọng của cháu Á, cháu Sg cũng xin được ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh D xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, nhưng anh không có việc làm ổn định, xác minh tại địa phương hiện anh D là người có công việc thu nhập không ổn định. Quá trình xét xử anh không có mặt tại phiên tòa, không cung cấp được tài liệu chứng minh thu nhập của bản thân. Để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên và để tránh xáo trộn cuộc sống của các con nên giao chị Trương Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Việc chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Do anh D vắng mặt tại phiên tòa nên sau này nếu anh có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị H, anh D không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Trương Quỳnh H và anh Nguyễn Bá D được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Trương Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 29/3/2013 và Nguyễn Tấn S, sinh ngày 01/12/2014, hiện hai cháu đang ở cùng chị H. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh D có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Quỳnh H phải chịu 300.000đ Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006228 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Đồng Ích;
- Lưu.